TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- NLC3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Trương NLC2 NLC3;
2. Bà: Lục Thị Minh;

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Nhung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*","*"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* Đối với bị cáo:

Ma Văn Đ**,** sinh ngày 20 tháng 10 năm 1977 tại: Nam Quang, Bảo Lâm,Cao Bằng ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm T, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông: Ma Hữu L, sinh năm 1948; con bà: Ma Thị V (Đã chết); bị cáo có 06 (Ba) anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Ma Văn T, sinh năm 2000; HKTT: Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng. (Có mặt)

2. Ma Thị L,sinh năm 1977; HKTT;Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng.(Có mặt)

**Những người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1982; HKTT: Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

2. NLC2, sinh năm 1992; HKTT: Buôn A, thị trấn E, huyện E,Đắc Lắk . Tạm trú ; Khu X ,thị trấn P, huyện B,Cao Bằng (Vắng mặt)

3. NLC3, sinh năm 1994; HKTT: Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

4. NLC4, sinh năm 1991; HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

5. NLC5, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn Đ*: Bà Hoàng Thị Diệp H; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cao Bằng, chi nhánh huyện B.(Có mặt)

* *Người phiên dịch tiếng dân tộc Tày* : Ông Ma Văn A; HKTT: Khu Y, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 24/12/2021 Tổ công tác Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa phận xóm T, xã N, huyện B phát hiện 02 đối tượng là nam giới đang ở trong lán bạt thuộc khu nhà ở hộ gia đình Ma Văn Đ, trú tại Xóm T, xã N, huyện B có biểu hiện phạm tội về ma túy, qua kiểm tra xác định 02 đối tượng là Ma Văn Đ và NLC2, tạm trú tại khu X, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng. Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại tấm đệm trên giường trong lán có: 01 túi nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa 11 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là heroine; 01 xi lanh NLC4 tiêm đã qua sử dụng; 01 xi lanh NLC4 tiêm chưa qua sử dụng; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN chua qua sử dụng; 02 bật lửa đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh ngọc, loại điện thoại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số IMEI 1: 864361059559436; só IMEI 2: 864361059559428.

Tiến hành kiểm tra đối tượng Ma Văn Đ phát hiện: Tại túi quần sau bên phải chiếc quần Đ đang mặc có 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng bên trong có tiền Việt Nam : 14.960.000đ (Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) .

Tiến hành kiểm tra người NLC2 phát hiện: Tại túi áo bên phải chiếc áo khoác NLC2 đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu LGG6 màu xám bạc loại điện thoại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Số IMEI: 3554040824790010. Tổ

Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa toàn bộ người, vật chứng đến Công an huyện Bảo Lâm để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm ra Lệnh khám xét khẩn khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn Đ, qua khám xét phát hiện, thu giữ tại đầu giường ngủ trong lán bạt: Tiền Việt Nam 200.000đ; 01 xi lanh NLC4 tiêm đã qua sử dụng; 01 mảnh nilon màu đen không rõ hình thù.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng phối hợp với Viện KSND huyện Bảo Lâm tiến hành mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân xác định: Toàn bộ số chất bột màu trắng trong phong bì thư thu giữ khi bắt quả tang Ma Văn Đ có khối lượng là 0,17gam (không phẩy mười bảy gam).

Tại Kết luận giám định số: 30/KLGD ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Văn Đ khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang Đ đều là ma túy. Mục đích Đ mua heroine về để bản thân sử dụng, một phần bán lại cho người khác để kiếm lời, cụ thể Đ đã mua như sau:

Sáng ngày 23/12/2021, Đ một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ đen, BKS: 11B1 – 443.76 đi đến quán bi-a tại Khu X, thị trấn P, huyện B. Tại đây, Đ mua nhiều gói heroine được gói trong một túi nilon với một người đàn ông không quen biết với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi mua bán thì chỉ có Đ và người đàn ông này biết, sau khi mua được heroine thì người đàn ông này đi đâu không rõ còn Đ cất số heroine vừa mua được vào người rồi điều khiển xe máy về nhà, đến nhà Đ cất heroine vào dưới gối trên đệm của tấm phản gỗ trong lán bạt gần nhà chính của Đ. Đến trưa, Đ lấy heroine ra để sử dụng tại lán thì có NLC1, trú tại Xóm T, xã N, huyện B đến hỏi mua heroine với Đ bán cho NLC1 một gói heroine (không rõ khối lượng) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trừ vào tiền công mà NLC1 làm nhà thuê cho Đ, địa điểm mua bán là tại lán bạt của Đ, khi mua bán chỉ có Đ và NLC1 biết. Sau mua được heroine thì NLC1 sử dụng ngay tại lán bạt của Đ bằng hình thức chích.

Sau đó thì có NLC3, trú tại Xóm T, xã N, huyện B và NLC2, tạm trú tại Khu Z, thị trấn P, huyện B đến hỏi mua heroine với Đ, NLC3 hỏi: "Cậu ơi còn hàng không? " (tức là hỏi còn heroine), Đ trả lời: "Còn, mày lấy bao nhiêu?". NLC3 bảo mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). NLC3 đưa cho Đ số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn Đ) nhưng Đ trả lại NLC3 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) và nói

tiền đó không đủ mua 02 (hai) gói heroine. Thấy vậy, NLC2 đưa cho NLC3 100.000đ (một trăm nghìn đồng). NLC3 nhận lấy tiền rồi đưa cho Đ thêm 100.000d (một trăm nghìn đồng). Đ nhận tiền rồi lấy từ trong người ra cho NLC3 02 (hai) gói nhỏ heroine được gói băng giấy màu trắng. Địa điểm trao đổi, mua bán Heroine là tại lán bạt cạnh nhà của Đ, khi mua bán heroine thì Đ, NLC3, NLC2 và NLC1 biết. Nhận heroine xong, NLC2 sử dụng heroine ngay tại lán bạt của Đ nên xin phép Đ "Cho bọn cháu chơi tại đây nhé" thì Đ đồng ý và nói "Được, chơi nhanh rồi hai thằng về đi". Sau đó, NLC3 và NLC2 chia số heroine vừa mua được với Đ sử dụng bằng hình thức tiêm chích ngay tại lán bạt của Đ. Khi NLC3 và NLC2 sử dụng heroine thì Đ và NLC1 có mặt ở đó. Sử dụng xong, NLC3 và NLC2 chở nhau quay lại nhà của NLC3. Chiều ngày 24/12/2021, khi Đ đang ở lán thì NLC2 lại đến hỏi mua ma tuý, Đ đồng ý và bán cho NLC2 01 (một) gói heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Địa điểm mua bán tại lán bạt của Đ, khi mua bán NLC2 và Đ biết, Sau khi mua được heroine NLC2 pha chế để chuẩn bị sử dụng luôn tại lán thì Công an huyện Bảo Lâm kiểm tra, bắt quả tang. (Bút lục số 83-98, 109-138).

Ngoài ra, Đ khai nhận trước đó còn được bán heroine cho những người sau:

-Bán cho NLC4, trú tại Xóm Đ, xã N, huyện B (một) gói nhỏ heroine với 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Địa điểm mua bán tại nhà của Đ, khi mua bán chỉ có NLC4 và Đ biết.

-Khoảng cuối tháng 9/2021, Đ bán cho NLC5, trú tại Xóm Đ, xã N, huyện B 01 gói nhỏ heroine với 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Địa điểm mua bán ngoài đường liên xã thuộc địa Xóm T, xã N, huyện B, khi mua bán chỉ có NLC5 và Đ .

- Trưa ngày 22/12/2021, Đ bán cho NLC1 01 (một) heroine tại lán bạt của Đ khi mua bán chỉ Đ và NLC1 biết. NLC1 không trả tiền mà được trừ vào tiền NLC1 đến làm thuê tương ứng số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Mua được heroine, NLC1 sử dụng tại lán bạt của Đ. Đ có mặt ở đó và bỏ mặc NLC1 sử dụng heroine. Toàn bộ số heroine bán cho NLC1, NLC4, NLC5 như vừa nêu trên Đ khai đã mua lâu nên không nhớ mua với ai, ở đâu và vào thời gian.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 9/2021, gia đình Ma Văn Đ tu sửa nhà nên Đ dựng 01 lán bạt để sinh hoạt ngay gần nhà chính. Ngôi nhà Ma Văn Đ xây dựng và sinh sống cùng gia đình là nhà của Đ, do Đ đứng tên chủ hộ. Thửa đất Đ đã dựng nhà cửa là đất của gia đình do Đ đứng tên quản lý. Lán bạt mà Đ xây dựng để sinh hoạt khi xây dựng cải tạo lại nhà chính nằm trên thửa đất Đ đứng tên quản lý.

Trong thời gian sinh hoạt ở lán, Đ thường bán ma túy và cho các đối tượng nghiện sử dụng ma túy ngay tại lán bạt. Đến tháng 12/2021, NLC1 đến làm thuê cho Đ phụ giúp công việc tu sửa nhà cửa. Đ thừa nhận được bán heroine cho NLC1

02 lần trong thời gian sửa nhà, cả hai lần bán heroine cho NLC1 thì NLC1 sử dụng ngay tại lán bạt của Đ bằng hình thức chích, khi NLC1 sử dụng heroine thì Đ có mặt ở đó nhưng không có lời nói, hành động gì ngăn cản NLC1. Trưa ngày 24/12/2021, NLC3 và NLC2 cùng đến mua heroine với Đ, sau khi mua được heroine thì hai người xin Đ cho sử dụng heroine ngay tại lán bạt của Đ thì Đ đồng ý. Sau đó NLC2 và NLC3 cùng nhau sử dụng heroine bằng hình thức chích ngay tại lán của Đ.

Quá trình điều tra, NLC2, NLC1, NLC4, NLC3 còn khai nhận được mua heroine nhiều lần với Ma Văn Đ, tuy nhiên Đ khai nhận ngoài các lần bán heroine như đã nêu trên, Đ không được bán heroine cho những người này lần nào nữa.

**** Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:*** người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên do bị lôi kéo của các đối tượng xấu bị cáo đã không làm chủ được bản thân trước các tệ nạn xã hội. Sau khi nhận ra lỗi bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

**** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội 'Chứa chấp việc sử dụng trái pháp chất ma túy'.*

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 256; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Ma Văn Đ từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng và án phí: xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021 tại lán bạt của Ma Văn Đ ở Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng, Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang Ma Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý có khối lượng là 0,17 gam (Không phẩy mười bẩy gam). Số ma tuý này Đ mua với một người đàn ông không quen biết với giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), mục đích Đ mua về để bản thaan sử dụng và bán lại để kiếm lời, cụ thể Đ đã bán cho những người sau: bán cho NLC1 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000đ; bán cho NLC4 01 lần, 01 gói với giá 100.000đ; bán cho NLC5 01 lần, 01 gói với giá 100.000đ; bán cho NLC2 02 lần: lần 01 NLC2 cùng NLC3 cùng nhau mua mỗi người 01 gói với giá 100.000đ, lần 02 NLC2 mua 01 gói với giá 100.000đ. Tổng số tiền Đ bán ma tuý mà có là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Ngoài ra, trong các ngày 22/12 và ngày 24/12/2021 Đ bán ma tuý cho NLC1, cả hai lần Đ đều đồng ý cho NLC1 sử dụng ma tuý ngay tại lán bạt thuộc quyền quản lý của Đ. Ngày 23/12/2021 sau khi bán ma tuý cho NLC3 và NLC2 thì Đ đồng ý cho NLC2 và NLC3 sử dụng ma tuý ngay tại lán bạt thuộc quyền quản lý của Đ, tất cả các lần các đối tượng sử dụng tại lán của Đ đều bằng hình thức là chích.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy "* quy định tại điểm b, d khoản 2 điều 256 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSBL, ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và Mua bán trái phép chất ma tuý" là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân là con nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc và xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo *(điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015)*

- *Tình tiết tăng nặng*: không có

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma tuý cho Ma Văn Đ tại khu X, thị trấn P, huyện B và số ma tuý mà Đ bán cho NLC4, NLC5 và NLC1, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma tuý cho Đ,

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng không có căn cứ để điều tra làm rõ là có căn cứ.

Đối với NLC1, NLC3, NLC2, NLC4 và NLC5 là người mua ma tuý với Đ về sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXITER màu đỏ đen, biển kiểm soát 11B1- 443.76 mà Ma Văn Đ sử dụng để đi mua heroine vào ngày 23/10/2021. Chiếc xe trên là của con trai Đ là Ma Văn T, khi Đ sử dụng xe đi mua heroine thì Thao không biết Đ mang xe đi đâu làm gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm không tạm giữ chiếc xe trên là có căn cứ.

- Đối với 02 (hai) xilanh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu đen không rõ hình thù và 01 (một) phong bì niêm phong. Mặt trước ghi: "Hoàn mẫu giám định vụ: Ma Văn Đ có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng. Xác định đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu nâu nhạt đã qua sử dụng. Tại phiên toà bị cáo không yêu cầu lấy lại, tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh ngọc, loại điện thoại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864361059559436, số IMEI 2: 864361059559428. Quá trình điều tra xác định, đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Tiền Việt Nam: 15.160.000đ (mười năm triệu một trăm sáu mười nghìn đồng) được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 24/12/2021 tại Xóm T, xã N, huyện B, Cao Bằng", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu tròn giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bảo Lâm, Cao Bằng. Xác định trong đó có 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng chẵn) là tiền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ma Thị L đưa cho bị cáo đi mua vật dụng để phục vụ công việc sửa chữa nhà, nên trả lại cho chị L là có căn cứ; 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) là tiền bị cáo bán ma tuý cho NLC3 và NLC2 mà có, tịch thu sung quỹ Nhà nước; Còn lại số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) là tiền của bị cáo lao động mà có, không liên quan hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) là tiền bị cáo bán ma tuý cho NLC5, NLC4 và NLC1 mà có, đã sử dụng vào mục đích cá nhân, cần truy thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

* Đối với đề nghị cuả người bào chữa cho bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ **Về tội danh**: bị cáo Ma Văn Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; và tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý*"

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, Điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn Đ **08** (*Tám*) năm tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 điều 256; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn Đ **08** (*Tám*) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội bị cáo Ma Văn Đ phải chịu là: **16** (*Mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 24/12/2021.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) xilanh kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh nilon màu đen không rõ hình thù và 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Hoàn mẫu giám định vụ: Ma Văn Đ có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy" mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) dấu tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng và 01 (một) ví giả da màu nâu nhạt đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh ngọc, loại điện thoại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864361059559436, số IMEI 2: 864361059559428 và số tiền 860.000đ (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ma Thị L số tiền: 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng chẵn).

- Tịch thu đối với bị cáo số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng chẵn) là tiền bán ma tuý mà có để sung quỹ Nhà nước.

4/ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo; Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án; hồ sơ THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nông Văn Tôn